

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-6-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1990; CCCD số: 052090000754; địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Tiêu Thị Ái L, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày:

Anh và chị Tiêu Thị Ái L quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và lối sống, tính cách cả hai bên không hoà hợp với nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù hai bên gia đình và vợ chồng nhiều lần tự hàn gắn nhưng vẫn không được. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không có khả năng hàn

gắn và vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Tiêu Thị Ái L.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn chị Tiêu Thị Ái L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Minh Q khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tiêu Thị Ái L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, chị L.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có anh Q cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Q và chị Tiêu Thị Ái L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa anh Q và chị L là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Q yêu cầu ly hôn với chị L vì anh chị không còn tình cảm. Cha mẹ hai bên đã khuyên bảo nhưng anh chị không hàn gắn được, chị L về nhà mẹ ruột ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định sinh sống còn anh Q sinh sống tại thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên anh Q nộp đơn ly hôn, chị L không đến Toà và cũng không đưa ra ý kiến, giải pháp

để hàn gắn tình cảm vợ chồng còn anh Q kiên quyết xin ly hôn vì anh cho rằng vợ chồng thật sự không còn tình cảm, trách nhiệm sự tôn trọng lẫn nhau không có bất kỳ giải pháp nào kết nối. Như vậy, hôn nhân giữa anh Q và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 51; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Q, anh Q được ly hôn với chị L.

[5] Về quan hệ con chung: Anh Q chị L không có con chung nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Minh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho anh Nguyễn Minh Q ly hôn chị Tiêu Thị Ái L.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003140 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Tuy Phước;
- CCTHADS H. Tuy Phước;
- UBND xã Nhơn Thọ (Số 18/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hậu